

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v yêu cầu hủy quyết định tạm
dừng làm thủ tục hải quan, chấm
dứt hành vi tạm giữ hàng hóa trái
pháp luật và yêu cầu bồi thường
thiệt hại.

Địa chỉ: Số 2 phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Nguyên L - Chức vụ: Phó Chi cục trưởng- Chi cục Hải quan A.

(Theo văn bản ủy quyền lập ngày 25/02/2020 và 26/02/2020)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: OC

Địa chỉ: Seoul, Republic of Korea.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân T

Địa chỉ: 29 HK, HN.

(Theo văn bản ủy quyền lập ngày 06/7/2018)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Căn cứ theo Đơn khởi kiện, Đơn sửa chữa, bổ sung đơn khởi kiện, Bản tự khai và Biên bản đối thoại, người khởi kiện là Công ty Trách nhiệm hữu hạn P (viết tắt là Công ty P) có ông Nguyễn Văn H đại diện và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là Luật sư Võ Tiến L trình bày:*

Công ty P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Hủy Quyết định số 150/QĐ-SHTT “Về việc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa” ngày 13/01/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan A(viết tắt Quyết định số 150/QĐ-SHTT ngày 13/01/2016).

-Buộc Chi cục trưởng Chi cục Hải quan A chấm dứt hành vi tạm giữ trái pháp luật đối với hàng hóa của Công ty P.

-Buộc Chi cục Hải quan A(viết tắt CCHQ A) bồi thường số tiền hàng hóa bị tạm giữ là sản phẩm bánh kẹo không còn giá trị sử dụng và số tiền lưu container và lưu bãi kể từ ngày hết thời hạn tạm dừng thủ tục hải quan theo quy định (tự xác định là ngày 10/02/2016), cụ thể:

+Bồi thường số tiền Hàng hóa bị tạm giữ là sản phẩm bánh kẹo không còn giá trị sử dụng với giá trị thiệt hại là 8.560,92 USD.

+Bồi thường số tiền lưu container và lưu bãi kể từ ngày hết thời hạn tạm dừng thủ tục hải quan theo quy định cho đến ngày giải tỏa lô hàng, theo chi phí là 26 USD/ngày, thiệt hại tạm tính đến ngày 26/02/2020 là: (26 USD/ngày x 1478 ngày) + 10%VAT = 42.270,8 USD.

Tổng cộng số tiền phải bồi thường quy đổi thành tiền đồng Việt Nam là 1.178.787.587 đồng.

(Tỷ giá ngoại tệ ngày 10/3/2020 là 23.190.000 đồng/USD).

-Rút yêu cầu buộc Chi cục Hải quan A thực hiện hành vi thông quan cho lô hàng thuộc tờ khai hải quan số 300678893930/B11 ngày 11/01/2016 của Công ty P.

Cơ sở pháp lý:

-Việc ban hành Quyết định 150/QĐ-SHTT ngày 13/01/2016 có những vi phạm sau:

-Về hình thức Quyết định: Không ban hành theo đúng mẫu 03/SHTT ban hành kèm theo Thông tư 13/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 quy định “Về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất

khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ” (viết tắt là Thông tư 13/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015) .

- Về nội dung Quyết định: Việc thực hiện Quyết định số 150/QĐ-SHTT ngày 13/01/2016 vi phạm nghiêm trọng quy định tại khoản 3 Điều 218 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung 2009):

“ Điều 218. Thủ tục áp dụng biện pháp tạm dừng làm thủ tục hải quan

3. Khi kết thúc thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này mà người yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan không khởi kiện dân sự và cơ quan hải quan không quyết định thụ lý vụ việc theo thủ tục xử lý vi phạm hành chính đối với người xuất khẩu, nhập khẩu lô hàng thì cơ quan hải quan có trách nhiệm sau đây:

a) Tiếp tục làm thủ tục hải quan cho lô hàng;

b) Buộc người yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan phải bồi thường cho chủ lô hàng toàn bộ thiệt hại do yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan không đúng gây ra và phải thanh toán các chi phí lưu kho bãi, bảo quản hàng hóa và các chi phí phát sinh khác cho cơ quan hải quan và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật về hải quan;

c) Hoàn trả cho người yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan khoản tiền bảo đảm còn lại sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường và thanh toán các chi phí quy định tại điểm b khoản này”.

Thực tế là OC đã không khởi kiện dân sự và Chi cục Hải quan A đã không ra bất kỳ quyết định nào để thụ lý vụ việc theo thủ tục xử lý vi phạm hành chính nhưng vẫn không cho Công ty P tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan theo quy định.

-Yêu cầu Chi cục trưởng CCHQ A chấm dứt hành vi tạm giữ trái pháp luật đối với hàng hóa của Công ty P.

Ngày 30/3/2016, CCHQ A lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-HC1 (viết tắt Biên bản 05/BB-HC1) với nội dung: Công ty P vi phạm quy định tại Điều 211 và Điều 213 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn hành chính là niêm phong hàng và giám sát tại Cảng.

Kể từ ngày tạm dừng thủ tục hải quan đến nay CCHQ A không cho phép Công ty P lấy hàng về, không tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan để cho thông quan hàng hóa.

Đồng thời, với việc Công ty P đã gửi rất nhiều văn bản và đề nghị tại các buổi làm việc với nội dung yêu cầu CCHQ A giải tỏa hàng hóa để tránh gây thiệt hại (Văn bản số 53/2016/CV-PN ngày 20/8/2016 “Về việc đề nghị xử lý lô hàng Công ty P”, Văn bản số 54/2016/CV-PN ngày 23/8/2016 “Về việc đề nghị thanh toán chi phí lưu container, lưu bãi Công ty P”, Văn bản số 59/2016/CV-

PN ngày 26/9/2016 “Đề nghị tiếp tục làm thủ tục hải quan lô xuất khẩu Công ty P”).

Tuy nhiên, CCHQ A luôn khẳng định: *“Hiện nay vụ việc được Ủy ban nhân dân Thành phố giao cho Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ thành phố xử lý”* và *“Sau khi có kết luận của Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ thành phố, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chi cục sẽ thực hiện đúng theo quy định”*; trong khi đó các quy định của pháp luật về việc thủ tục tạm dừng thủ tục Hải quan (đã phân tích trên) và thủ tục tạm giữ hàng hóa, CCHQ A lại không thực hiện, thực hiện không đúng, cụ thể:

Việc Chi cục trưởng CCHQ A tạm giữ hàng có những hành vi vi phạm sau:

+Tạm giữ hàng hóa khi chưa xác định được có vi phạm hay không.

Việc Chi cục trưởng CCHQ A tạm giữ hàng hóa khi chưa xác định hàng hóa có vi phạm hay không là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định 127/2013-NĐCP ngày 15 tháng 10 năm 2013 “Quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan” (viết tắt là Nghị định 127/2013-NĐCP ngày 15/10/2013): *“Trong một lô hàng có hàng hóa là tang vật vi phạm và hàng hóa không phải là tang vật vi phạm thì chỉ được tạm giữ hàng hóa là tang vật vi phạm. Trường hợp chưa xác định được có vi phạm xảy ra hay không thì chỉ lấy mẫu hàng hóa để làm cơ sở xác định”*.

+Tạm giữ hàng hóa nhưng không ra quyết định tạm giữ.

Việc Chi cục trưởng CCHQ A tạm giữ hàng hóa nhưng không ra quyết định tạm giữ là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định 127/2013-NĐCP ngày 15/10/2013 và khoản 5 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012: *“Việc tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải có quyết định bằng văn bản kèm theo biên bản tạm giữ và phải giao cho người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm 01 bản”*.

+Vi phạm thời hạn tạm giữ.

Việc Chi cục trưởng CCHQ A tạm giữ hàng hóa tính tới thời điểm hiện nay (ngày 26/02/2020) là vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính:

“Điều 125. Áp dụng các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử phạt vi phạm hành chính.

8. Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề là 07 ngày, kể từ ngày tạm giữ. Thời hạn tạm giữ có thể được kéo dài đối với những vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, cần tiến hành xác minh nhưng tối đa không quá 30 ngày, kể từ ngày tạm giữ tang vật, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

Đối với vụ việc thuộc trường hợp quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 66 của Luật này mà cần có thêm thời gian để xác minh thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn

bản để xin gia hạn việc tạm giữ; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày”.

-Yêu cầu CCHQ A bồi thường số tiền hàng hóa bị tạm giữ là sản phẩm bánh kẹo không còn giá trị sử dụng và số tiền lưu container và lưu bãi kể từ ngày hết thời hạn tạm dừng thủ tục hải quan theo quy định cho đến ngày giải tỏa lô hàng:

Việc Chi cục trưởng CCHQ A tạm giữ đối với hàng hóa của Công ty P trái pháp luật là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thiệt hại cho Công ty, cụ thể

- Hàng hóa bị tạm giữ là sản phẩm bánh kẹo không còn giá trị sử dụng với giá trị thiệt hại là 8.560,92 USD tương đương 191.978.631 đồng.

- Giá trị thiệt hại được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định 105/2016/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 119/2010 quy định về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và quản lý Nhà nước về sở hữu trí tuệ”.

“Điều 28. Xác định giá trị hàng hoá vi phạm

2. Giá trị hàng hoá xâm phạm quy định tại khoản 4 Điều 214 của Luật Sở hữu trí tuệ do cơ quan xử lý xâm phạm xác định tại thời điểm xảy ra hành vi xâm phạm, dựa trên các căn cứ theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Giá niêm yết của hàng hoá xâm phạm;

b) Giá thực bán của hàng hoá xâm phạm;

c) Giá thành của hàng hoá xâm phạm (nếu chưa được xuất bán);

d) Giá thị trường của hàng hoá tương đương có cùng chỉ tiêu kỹ thuật, chất lượng.

- Công ty P xác định giá trị hàng hóa theo Hợp đồng thỏa thuận mua bán số 10/SIN/PN ngày 24/12/2015 là 8.560,92 USD.

Giá trị hàng hóa trên Tờ khai hải quan, Thông báo phát hành thư tín dụng ngày 08/01/2016 cũng thống nhất với giá trị hàng hóa theo Hợp đồng thỏa thuận mua bán số 10/SIN/PN ngày 24/12/2015.

- Số tiền lưu container và lưu bãi kể từ ngày hết thời hạn tạm dừng thủ tục hải quan theo quy định (là ngày 10/02/2016) cho đến ngày giải tỏa lô hàng, theo chí phí là 26 USD/ngày, thiệt hại tạm tính đến ngày 26/02/2020.

(Thời gian để làm căn cứ tính bồi thường được tính tới ngày CCHQ A giải tỏa lô hàng của Công ty P).

**Người bị kiện có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Nguyên L trình bày:*

Không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện vì:

-Cơ sở ban hành Quyết định số 150/QĐ-SHTT ngày 13/01/2016:

Theo đơn yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan ngày 12/01/2016 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ T (tên gọi tắt Invenco) đại diện cho chủ sở hữu nhãn hiệu “ChocoPie” là OC, ngày 13/01/2016 Chi cục trưởng CCHQ A đã ra

Quyết định số 150/QĐ-SHTT về việc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với lô hàng bánh ChocoPie thuộc tờ khai hải quan xuất khẩu số: 300678893930/B11 ngày 11/01/2016 của Công ty P, trên bao bì có chứa dấu hiệu “ChocoPie” được xác định là dấu hiệu có chứa yếu tố xâm phạm quyền Sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu “ChocoPie” của OC (các GCN nhãn hiệu số 16915 cấp ngày 31/5/1995; số 23610 cấp ngày 08/01/1997; số 22693 cấp ngày 03/3/1999 cho sản phẩm bánh, kẹo,... thuộc nhóm 30) theo đúng trình tự quy định của pháp luật hiện hành.

Căn cứ quy định cụ thể như sau:

- “Điều 73 Luật Hải quan quy định:

1. Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đã được bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ có quyền đề nghị cơ quan hải quan áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát hoặc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

2. Cơ quan hải quan chỉ quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khi chủ thể quyền sở hữu trí tuệ hoặc người được ủy quyền hợp pháp có đơn đề nghị, bằng chứng về sở hữu hợp pháp quyền sở hữu trí tuệ, bằng chứng về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và đã nộp một khoản tiền hoặc chứng từ bảo lãnh của tổ chức tín dụng để bảo đảm bồi thường thiệt hại và các chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật do việc đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan không đúng.”

- “Điều 74. Thủ tục đề nghị kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan

1. Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền hợp pháp nộp đơn đề nghị cơ quan hải quan kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

2. Trường hợp đề nghị kiểm tra, giám sát, chủ thể quyền sở hữu trí tuệ hoặc người được ủy quyền hợp pháp phải nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí và cung cấp cho cơ quan hải quan đầy đủ các tài liệu sau:

a) Đơn đề nghị; văn bản ủy quyền trong trường hợp ủy quyền nộp đơn;

b) Bản sao văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp hoặc tài liệu khác chứng minh quyền sở hữu công nghiệp đang được bảo hộ tại Việt Nam hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; bản sao giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền đối với giống cây trồng hoặc tài liệu khác chứng minh quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền đối với giống cây trồng;

c) Mô tả chi tiết hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, ảnh chụp, các đặc điểm phân biệt hàng thật với hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

d) Danh sách những người xuất khẩu, nhập khẩu hợp pháp hàng hóa có yêu cầu giám sát; danh sách những người có khả năng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

3. Trường hợp đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan, chủ thể quyền sở hữu trí tuệ hoặc người được ủy quyền hợp pháp phải cung cấp cho cơ quan hải quan các tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này và nộp khoản tiền hoặc chứng từ bảo lãnh của tổ chức tín dụng bằng 20% trị giá lô hàng theo giá ghi trong hợp đồng hoặc tối thiểu 20 triệu đồng nếu chưa biết trị giá lô hàng nghi ngờ xâm phạm để bồi thường thiệt hại và các chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật do việc đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan không đúng.”

- “Điều 76. Thủ tục tạm dừng làm thủ tục hải quan

1. Thủ tục tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với người yêu cầu đã được cơ quan hải quan chấp nhận đơn đề nghị kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

a) Khi phát hiện lô hàng có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, cơ quan hải quan tạm dừng làm thủ tục hải quan và thông báo ngay bằng văn bản cho người yêu cầu biết;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan hải quan, người yêu cầu có đơn đề nghị không có yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan thì cơ quan hải quan tiếp tục làm thủ tục hải quan theo quy định.

Trường hợp người nộp đơn yêu cầu bằng văn bản đề nghị tạm dừng, đồng thời nộp một khoản tiền hoặc chứng từ bảo lãnh theo quy định tại khoản 3 Điều 74 của Luật này thì cơ quan hải quan quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan.

2. Trường hợp chủ thể quyền sở hữu trí tuệ có yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nhưng chưa có đơn yêu cầu kiểm tra, giám sát thì cơ quan hải quan quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan nếu đáp ứng các quy định tại khoản 3 Điều 74 của Luật này.”

- Ngày 14/01/2016 CCHQ A cùng Đội 4 Cục Điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan với sự chứng kiến của Công ty P, Invenco đã mở kiểm tra lô hàng và lấy mẫu niêm phong giao cho Đội 4 Cục Điều tra chống buôn lậu lập Phiếu trưng cầu giám định gửi Viện Khoa học sở hữu trí tuệ.

- Ngày 22/01/2016, Viện Khoa học sở hữu trí tuệ có kết luận giám định Sở hữu công nghiệp số NH019-16TC/KLGD đối với lô hàng bánh ChocoPie của Công ty P, theo kết luận giám định thì dấu hiệu Choco Pie gắn trên vỏ hộp sản phẩm bánh bọc sô cô la nhân dẻo Choco Pie (loại 168g và 336g) là yếu tố xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 16915 ngày 31/05/1995, 23610 ngày 01/08/1997 và 29923 ngày 03/03/1999 do Cục Sở hữu trí tuệ cấp cho OC.

Căn cứ Khoản 1 Điều 30 Nghị định 99/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp” (viết tắt Nghị định 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013) quy định: *“Khi phát hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, những người có thẩm quyền từ 16 đến 21 của Nghị định này và công chức, viên chức đang thi hành công vụ có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính”* thì cơ quan hải quan có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính trong trường hợp trên.”

-CCHQ A không ban hành Quyết định gia hạn tạm dừng vì:

Quyết định gia hạn thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan chỉ được lập khi chưa có kết luận của cơ quan giám định hoặc ý kiến chuyên môn nhưng trường hợp này cơ quan giám định (Viện Khoa học sở hữu trí tuệ) có kết luận giám định trong thời hạn quy định (09 ngày) và kết luận hàng xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu được bảo hộ, có dấu hiệu vi phạm nên Chi cục không thực hiện việc gia hạn quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan là đúng quy định.

Điều 10.2 Thông tư 13/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài Chính quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (viết tắt Thông tư 13/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015) quy định:

“Thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan là 10 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan hải quan ra quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan. Trường hợp phát sinh việc trưng cầu giám định hoặc tham khảo ý kiến chuyên môn từ các cơ quan quản lý Nhà nước về sở hữu trí tuệ, cơ quan hải quan sẽ tiếp tục tạm dừng làm thủ tục hải quan cho đến khi nhận được kết quả giám định hoặc ý kiến chuyên môn.”

Như vậy Quyết định số 150/QĐ-SHTT ngày 13/01/2016 ban hành đúng quy định, trình tự thủ tục nên không thể hủy theo yêu cầu của Công ty P.

-Đối với quan điểm cho rằng: *CCHQ A tạm giữ trái pháp luật đối với hàng hóa của Công ty P. Không ban hành Quyết định tạm giữ hàng hoá nhưng vẫn tạm giữ hàng hoá.* Quan điểm này là không đúng vì:

Sau khi ban hành Quyết định số 150/QĐ-SHTT ngày 13/01/2016, CCHQ A không ban hành các Quyết định gia hạn thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan, Quyết định tạm giữ hàng hoá hay bất cứ Quyết định nào khác. Vì vậy không thể nói CCHQ A tạm giữ trái pháp luật đối với hàng hóa của Công ty P.

Hàng hoá xuất khẩu muốn thông quan phải hoàn tất thủ tục hải quan. Do đây là hàng hoá vi phạm nên phải xử lý xong mới được thông quan hàng hoá.

Căn cứ Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/08/2013 quy định: *“Hải quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm quy định tại các Điều 6, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của nghị định này trong hoạt động quá cảnh, nhập khẩu hàng hóa”* mà không quy định thẩm quyền xử phạt của cơ quan hải quan đối với

hành vi xâm phạm sở hữu trí tuệ trong hoạt động xuất khẩu hàng hóa nên CCHQ A chỉ ban hành quyết định tạm dừng.

Do không có thẩm quyền xử lý hành vi xuất khẩu nên CCHQ A đã báo cáo Cục Hải quan Thành phố, Tổng cục Hải quan và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (UBND TP Hồ Chí Minh) đã chỉ đạo Cục Hải quan bàn giao hồ sơ và tang vật cho cơ quan Chi cục Quản lý thị trường Thành phố xử lý lô hàng vi phạm này (Công văn 3012/VP-TM ngày 13/04/2016 của UBND TP Hồ Chí Minh).

Ngày 06/09/2016 Chi cục Quản lý thị trường, Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Hải quan họp về việc thống nhất hướng giải quyết vụ việc xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu của Công ty P theo chỉ đạo của UBND TP Hồ Chí Minh tại Văn bản số 8923/VP-KT ngày 01/09/2016. Do vụ việc đang thụ lý giải quyết có phát sinh khiếu nại, tranh chấp về quyền đăng ký, quyền sở hữu đối với nhãn hiệu hàng hoá nên các bên thống nhất đề nghị giữ nguyên hiện trạng container đang chứa lô hàng vi phạm trên để chờ kết luận của Cục Sở hữu trí tuệ (Biên bản làm việc ngày 06/09/2016 về việc thống nhất hướng giải quyết vụ việc xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu “ChocoPie” của Công ty P). Chi cục Quản lý Thị trường đã có văn bản số 1674/QLTT-NV ngày 07/09/2016 và 1759/QLTT-NV ngày 16/9/2016 báo cáo UBND TP Hồ Chí Minh về việc xử lý về hành vi xâm phạm quyền của Công ty P đối với nhãn hiệu được bảo hộ.

Ngày 19/09/2016, UBND TP Hồ Chí Minh có công văn số 9752/VP-KT gửi Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố, Sở Công Thương Thành phố, Chi cục Quản lý thị trường Thành phố, Cục Hải quan Thành phố về việc dừng xử lý vụ việc theo quy định pháp luật để chờ kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền. Khi có kết quả giải quyết tranh chấp khiếu nại thì Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Sở Công Thương, Chi cục Quản lý Thị trường báo cáo UBND TP Hồ Chí Minh xem xét xử lý.

Ngày 18/07/2017, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành các Quyết định số 2293/QĐ-SHTT, 2294/QĐ-SHTT, 2295/QĐ-SHTT về việc bác bỏ yêu cầu của Công ty P hủy bỏ các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu ChocoPie số 23610, 29923, 16915 của OC.

Ngày 31/10/2017 UBND TP Hồ Chí Minh có công văn số 14207/VP-KT về việc xử lý hành vi xâm phạm quyền nhãn hiệu ChocoPie, theo đó giao Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục thụ lý hồ sơ vụ việc xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu được bảo hộ của Công ty P.

Ngày 16/11/2017 Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 1097/QĐ-SHCN về việc thanh tra chuyên ngành về sở hữu trí tuệ, trong đó có kiểm tra thực tế hàng hóa thuộc tờ khai hải quan xuất khẩu số: 300678893930/B11 ngày 11/01/2016 đang để tại Cảng Cát Lái (Biên bản thanh tra về sở hữu công nghiệp ngày 22/11/2017 của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 1097/QĐ-SKHCN của Sở Khoa học và Công nghệ ngày 16/11/2017).

Đoàn thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính về sở hữu công nghiệp số 52/BB-VPHC ngày 22/11/2017.

Ngày 04/12/2017, UBND TP Hồ Chí Minh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6300/QĐ-XPHC ngày 04/12/2017 xử phạt Công ty P số tiền 246.000.000 đồng và buộc tiêu hủy tang vật là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu.

Ngày 07/12/2017, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 1097/QĐ-SKHCN ngày 16/11/2017 có Kết luận thanh tra số 2795/KL-SKHCN ngày 07/12/2017 về việc thanh tra về sở hữu công nghiệp xác định Công ty TNHH P sản xuất hàng hóa bánh Choco Pie mang dấu hiệu “Choco Pie” trùng/khó phân biệt với nhãn hiệu “ChocoPie” được bảo hộ theo GCNĐK số 29923, 23610 mà không được sự cho phép của chủ sở hữu nhãn hiệu là hành vi giả mạo nhãn hiệu theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 211 Luật Sở hữu trí tuệ.

Như vậy, CCHQ A đã xử lý vụ việc đúng theo quy định pháp luật.

CCHQ A hoàn toàn không có lỗi, vì:

Do không có thẩm quyền xử lý hành vi xuất khẩu nên theo đúng quy trình CCHQ A đã báo cáo cấp trên (Cục Hải quan Thành phố và Tổng Cục Hải quan) và UBND TP Hồ Chí Minh đã chỉ đạo Cục Hải quan bàn giao hồ sơ và tang vật cho cơ quan Chi cục Quản lý Thị trường xử lý lô hàng vi phạm này.

Ngày 04/08/2016 UBND TP Hồ Chí Minh có Công văn số 7641/VP-KT chỉ đạo giao Chi cục Quản lý Thị trường Thành phố chuyển toàn bộ hồ sơ về hành vi xâm phạm quyền của Công ty P cho Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ để xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan Hải quan không phải là cơ quan xử lý vi phạm nên cũng không có thẩm quyền quyết định đối với lô hàng vi phạm này.

Đồng thời, vụ việc bị kéo dài xử lý do chính lỗi của Công ty P đã nộp đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu ChocoPie dẫn tới việc phải dừng xử lý để chờ kết quả giải quyết tranh chấp của Cục Sở hữu trí tuệ (quy định tại Nghị định số 99/2013/NĐ-CP và chỉ đạo của UBND TP Hồ Chí Minh). Việc giải quyết tranh chấp hiệu lực các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu ChocoPie thuộc thẩm quyền của Cục Sở hữu trí tuệ kéo dài từ tháng 01/2016 đến tháng 07/2017 không phải do lỗi của Chi Cục Hải quan A .

-Buộc Hải quan bồi thường chi phí lưu container, lưu bãi tạm tính đến 26/02/2020:

Điều 73.2 Luật Hải quan quy định: “Cơ quan hải quan chỉ quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khi chủ thể quyền sở hữu trí tuệ hoặc người được ủy quyền hợp pháp có đơn đề nghị, bằng chứng về sở hữu hợp pháp quyền sở hữu trí tuệ, bằng chứng về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và đã nộp một khoản tiền hoặc chứng từ bảo lãnh của tổ chức tín dụng để bảo đảm bồi thường thiệt hại và các chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật do việc đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan không đúng”.

Điều 74.3 Luật Hải quan quy định: “*Trường hợp đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan, chủ thể quyền sở hữu trí tuệ hoặc người được ủy quyền hợp pháp phải cung cấp cho cơ quan hải quan các tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này và nộp khoản tiền hoặc chứng từ bảo lãnh của tổ chức tín dụng bằng 20% trị giá lô hàng theo giá ghi trong hợp đồng hoặc tối thiểu 20 triệu đồng nếu chưa biết trị giá lô hàng nghi ngờ xâm phạm để bồi thường thiệt hại và các chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật do việc đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan không đúng.*”

Điều 76.5 Luật Hải quan quy định: “*Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ hoặc người được ủy quyền hợp pháp phải thanh toán các khoản chi phí phát sinh bao gồm phí lưu kho, bãi, xếp dỡ, bảo quản hàng hóa cho chủ hàng do việc tạm dừng làm thủ tục hải quan không đúng gây ra.*”

Trên cơ sở các quy định của pháp luật nêu trên, Invenco đã đóng khoản tiền bảo đảm theo quy định của pháp luật đồng thời cam kết bồi thường chi phí phát sinh, cụ thể là đã đóng tiền bảo đảm mục đích để bồi thường thiệt hại và các chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật do việc tạm dừng làm thủ tục hải quan không đúng.

Invenco có công văn số 52/BTT ngày 17/8/2016 và công văn số 52-1/BTT ngày 25/08/2016 khẳng định không đồng ý cho giải tỏa lô hàng, đề nghị giữ nguyên hiện trạng container chứa lô hàng bánh xâm phạm nhãn hiệu ChocoPie và không giải tỏa nếu không có sự đồng ý của chủ sở hữu. OC cam kết bồi thường mọi chi phí phát sinh liên quan đến lô hàng trong trường hợp các nhãn hiệu ChocoPie bị hủy bỏ hiệu lực bởi quyết định cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền.

Như vậy, việc Công ty P yêu cầu Cơ quan Hải quan bồi thường số tiền lưu container và lưu bãi không phù hợp với quy định của pháp luật vì việc bồi thường thiệt hại sẽ do chủ đơn chịu trách nhiệm thực hiện. Trong trường hợp các nhãn hiệu ChocoPie bị hủy bỏ bởi Công ty P tại Cục Sở hữu trí tuệ, OC là người phải bồi thường thiệt hại (cụ thể là thanh toán các chi phí liên quan đến lô hàng) do việc đề nghị tạm dừng không đúng.

Tại cuộc họp ngày 27/01/2016 về việc xử lý lô hàng xuất khẩu thuộc tờ khai hải quan xuất khẩu số: 300678893930/B11 ngày 11/01/2016 của Công ty P sau khi có kết quả giám định của Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ số NH019-16TC/KLGD ngày 22/01/2016 đối với lô hàng bánh ChocoPie của Công ty TNHH P, đại diện Công ty P, đại diện Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh, đại diện Invenco thống nhất trong thời gian chờ ý kiến trả lời của Cục Sở hữu trí tuệ, cơ quan hải quan chưa xử lý vi phạm đối với hành vi xâm phạm quyền của Công ty P.

Cơ quan Hải quan không có thẩm quyền xử lý hành vi xuất khẩu nên CCHQ A đã báo cáo Cục Hải quan Thành phố, Tổng cục Hải quan và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã chỉ đạo Cục Hải quan Thành phố bàn giao

hồ sơ và tang vật cho cơ quan Chi cục Quản lý thị trường và Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ xử lý lô hàng vi phạm này. Cơ quan Hải quan không phải là cơ quan xử lý vi phạm nên đã chuyển hồ sơ đến cấp có thẩm quyền giải quyết .

Trong tất cả các văn bản chỉ đạo của UBND TP Hồ Chí Minh không có văn bản nào chỉ đạo dừng xử lý vụ việc để thông quan hàng hoá hay giải toả hàng hoá mà UBND TP Hồ Chí Minh có công văn số 9752/VP-KT ngày 19/09/2016 gửi Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Chi cục Quản lý thị trường, Cục Hải quan về việc dừng xử lý vụ việc theo quy định pháp luật để chờ kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền.

CCHQ A lập Biên bản 05/BB-VPHC1, sau khi có ý kiến của UBND TP Hồ Chí Minh tại Công văn số 3012/VP-TM ngày 13/04/2016, CCHQ A đã chuyển hồ sơ vi phạm cho Chi cục Quản lý Thị trường ngày 19/04/2017 là đúng theo qui định.

Trong quá trình giải quyết vụ việc, CCHQ A đã có rất nhiều báo cáo và đề xuất đến các cấp có thẩm quyền để đẩy nhanh tốc độ giải quyết vụ việc.

Do vậy việc Công ty P yêu cầu CCHQ A bồi thường số tiền lưu container và lưu bãi là không có cơ sở.

Trên cơ sở làm đúng các quy định của pháp luật, Chi cục trưởng CCHQ A và CCHQ A đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét bác bỏ toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của Công ty P.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan OC có người đại diện theo ủy quyền ông Lê Xuân T trình bày:*

-Thống nhất với toàn bộ ý kiến trình bày của đại diện người bị kiện.

- CCHQ A đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

-Invenco đã thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý về yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu của Công ty P.

-Công ty P đã vi phạm pháp luật về Sở hữu trí tuệ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Sự việc kéo dài hoàn toàn do lỗi của Công ty P nên Công ty P phải tự gánh chịu hậu quả do Công ty gây ra.

-Đề nghị Hội đồng xét xử bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty P.

**Tại phiên tòa sơ thẩm:*

-Luật sư Võ Tiến L trình bày:

Yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận:

-Hủy Quyết định số 150/QĐ-SHTT ngày 13/01/2016 của Chi cục trưởng CCHQ A .

-Hủy Biên bản số 05/BB-HC1 ngày 30/3/2016.

-Buộc CCHQ A sớm giải toả lô hàng của Công ty P.

-Buộc CCHQ A chịu mọi chi phí lưu container và lưu bãi thay cho Công ty P.

Vì:

-Quyết định số 150/QĐ-SHTT ngày 13/01/2016 là vượt thẩm quyền của Chi cục trưởng CCHQ A vì thẩm quyền ban hành là của CCHQ A.

Về nội dung: Tại Điều 2 Quyết định đã ghi thời hạn tạm dừng là 10 ngày nhưng đã hết thời hạn này CCHQ A không thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4 Điều 76 Luật Hải quan và Khoản 3 Điều 218 Luật Sở hữu trí tuệ. Theo Khoản 4 Điều 15, điểm a Khoản 1 Điều 27 Nghị định 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 thì CCHQ A không có thẩm quyền giải quyết vụ việc nhưng vẫn không chuyển hồ sơ và hàng hóa cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

-CCHQ A đã tạm giữ hàng hóa nhưng không ban hành quyết định tạm giữ, quyết định gia hạn theo quy định tại Khoản 4 và 5 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính, Khoản 4 Điều 10 Thông tư 13/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015.

-Invenco không yêu cầu kiểm tra và giám sát đối với lô hàng nhưng CCHQ A áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng hình thức niêm phong hải quan container và giám sát hàng tại Cảng được xác định tại Biên bản số 05/BB-HC1 và sau 3 tháng kể từ khi có kết luận giám định của Cục Sở hữu trí tuệ mới lập Biên bản số 05/BB-HC1 là trái với Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 215 và Khoản 3 Điều 216 Luật Sở hữu trí tuệ.

-CCHQ A tạm giữ hàng hóa chỉ bằng Biên bản số 05/BB-HC1 để áp dụng biện pháp ngăn chặn với nội dung niêm phong giám sát hàng tại Cảng là sai.

-UBND TP Hồ Chí Minh đã có Văn bản số 7641/VP-KT ngày 04/8/2016 chỉ đạo Hải quan và các cơ quan chức năng phối hợp với Công ty P, OC giải quyết để giảm thiểu thiệt hại chi phí lưu container, lưu bãi, tránh phát sinh thêm thiệt hại cho Doanh nghiệp. Ngày 12/8/2016 các bên liên quan đã họp và thống nhất phương án cho giải tỏa hàng hóa theo hướng Công ty P loại bỏ yếu tố vi phạm có dấu hiệu Choco Pie có sự chứng kiến của Hải quan, Chi cục Quản lý Thị trường và đại diện OC tại kho của Công ty P trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có quyết định giải tỏa hàng hóa nhưng CCHQ A vẫn không đồng ý giải tỏa hàng vì cho rằng OC không chấp nhận cho giải tỏa hàng hóa. CCHQ A còn xác định do OC yêu cầu tạm dừng xuất khẩu hàng thì việc bồi thường thiệt hại thuộc về công ty Orion.

-Đại diện người khởi kiện là ông Nguyễn Văn H trình bày:

-Về yêu cầu khởi kiện: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có yêu cầu hủy Biên bản số 05/BB-HC1 như Luật sư đã trình bày; vẫn yêu cầu CCHQ A bồi thường giá trị hàng bị tạm giữ là sản phẩm bánh kẹo không còn giá trị sử dụng với giá trị thiệt hại là 8.560,92 USD.

-Việc Công ty P đã nộp đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu ChocoPie cấp cho OC và việc Hải quan, các cơ quan chức năng xử lý vi phạm đối với hàng hóa của Công ty P là 2 việc khác nhau.

-Quyết định số 150/QĐ-SHTT ngày 13/01/2016 có những vi phạm sau:

+Về hình thức: Tại Điều 2 Quyết định, CCHQ Đã tự ý làm sai biểu mẫu, cụ thể bỏ nội dung: “theo xác nhận của cơ quan bưu điện” dẫn đến hệ quả là không xác định được thời điểm kết thúc của thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa.

+Về nội dung: Invenco không cung cấp tài liệu chứng minh vi phạm của Công ty P theo quy định tại Khoản 2 và 3 Điều 74, Khoản 2 Điều 76 Luật hải quan, CCHQ A ban hành quyết định chỉ căn cứ vào Đơn yêu cầu Invenco là sai. Ngoài ra, sau khi hết thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan CCHQ A không cho Công ty P tiếp tục làm thủ tục hải quan trong khi OC không khởi kiện dân sự và Hải quan không quyết định thụ lý vụ việc theo thủ tục xử lý vi phạm hành chính là trái với quy định tại Khoản 3 Điều 218 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

-Chi cục trưởng CCHQ A phải chấm dứt hành vi tạm giữ trái pháp luật đối với hàng hóa của Công ty P, vì:

+Cục Hải quan đã có Văn bản số 362/BC-CBLXL-XL về báo cáo về việc lập biên bản vi phạm đang đề nghị Tổng cục Hải quan hướng dẫn chỉ đạo CCHQ A chưa lập Biên bản vi phạm hành chính nhưng CCHQ A vẫn lập Biên bản số 05/BB-HC1 là sai. Cũng kể từ khi CCHQ A lập biên bản, Công ty P đã không thể lấy hàng ra khỏi Cảng dẫn đến việc Công ty P bị thiệt hại.

+CCHQ A đã không ban hành quyết định gia hạn tạm dừng hải quan, không ban hành quyết định tạm giữ hàng hóa nhưng trên thực tế CCHQ A đã tạm giữ hàng hóa bằng Biên bản số 05/BB-HC1. Đồng thời, tại văn bản số 7641/VP-KT ngày 04/8/2016 của UBNDTP Hồ Chí Minh có nêu: “2.Đối với lô hàng hóa của công ty TNHH chế biến thực phẩm và bánh kẹo Phạm Nguyên đang bị giữ tại Cảng Cát Lái,...” cho thấy CCHQ A đang tạm giữ hàng hóa của Công ty P.

+Hành vi của Chi cục trưởng CCHQ A là biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính không phải là thủ tục hành chính hải quan đối với hàng hóa có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

+Tạm giữ hàng hóa trái thẩm quyền. CCHQ A khẳng định không có thẩm quyền xử phạt do hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan Hải quan nhưng vẫn tạm giữ hàng hóa là vi phạm Khoản 1 Điều 30 Nghị định 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013.

-Hành vi hành chính tạm giữ hàng hóa trái pháp luật của Chi cục trưởng CCHQ A là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ việc kéo dài, Công ty P bị thiệt hại trong khi công ty hoàn toàn không có lỗi, do vậy CCHQ A phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại.

-Công ty P không chấp nhận bất kỳ yêu cầu nào hoặc thỏa hiệp với Invenco vì việc xử lý vi phạm quyền sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền của cơ quan Nhà nước, không phụ thuộc ý chí chủ quan của OC.

-Công ty P chưa khởi kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6300/QĐ-XPHC ngày 04/12/2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về xử phạt Công ty P số tiền 246.000.000 đồng và buộc tiêu hủy tang vật là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu bị hải quan tạm giữ trái phép nói trên (Công ty P đã nộp phạt) vì hành vi bị xử phạt khác với hành vi bị CCHQ A lập biên bản.

-Công ty P không có khiếu nại đối với Kết luận giám định sở hữu công nghiệp số NH019-16TC/KLGD ngày 22/01/2016 đối với lô hàng bánh ChocoPie của Công ty P.

-Đại diện hợp pháp của Người bị kiện - Ông Lê Nguyên L trình bày:

-Không chấp nhận toàn bộ lập luận của phía người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty P.

-Theo quy định tại Điều 10 Thông tư 13/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 thì cơ quan hải quan chỉ tiếp tục làm thủ tục hải quan đối với hàng không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

-Khi hết thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan thì chính Công ty P có yêu cầu tạm dừng xử lý vi phạm chờ kết quả giải quyết của Cục Sở hữu trí tuệ, vụ việc kéo dài là do lỗi của Công ty P.

-Ngày 30/3/2016 CCHQ A mới lập Biên bản số 05/BB-HC1 vì thủ tục xin ý kiến Tổng cục Hải quan mất nhiều thời gian nhưng bản thân Công ty P đã có yêu cầu tạm dừng xử lý vi phạm tại buổi làm việc ngày 27/01/2016.

-Tại Biên bản số 05/BB-HC1 có nội dung niêm phong giám sát hàng tại Cảng là việc tiếp tục niêm phong sau ngày lấy mẫu, không thay đổi niêm phong, bảo quản nguyên hàng hóa chứ không phải là quyết định niêm phong mới, mọi hàng hóa xuất khẩu đều phải chịu giám sát của hải quan, đây không là việc tạm giữ hàng hóa. Ngoài ra, tại Biên bản số 05/BB-HC1 cũng xác định rõ Công ty P vi phạm Điều 211 và Điều 213 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Biên bản lập đúng quy định pháp luật.

- CCHQ A không ban hành quyết định tạm giữ hàng hóa và không thực tế tạm giữ hàng hóa như Công ty P trình bày.

-Ngày 13/4/2016 CCHQ A đã chuyển toàn bộ tài liệu cho Chi cục Quản lý Thị trường giải quyết nên việc hàng hóa của Công ty P bị hư hỏng (tháng 4/2017) không thuộc trách nhiệm của cơ quan hải quan.

-Phía người khởi kiện có sự nhầm lẫn, chưa phân biệt được thẩm quyền xử lý vi phạm với thẩm quyền xử phạt hành vi vi phạm nên đã hiểu sai về vấn đề.

-Đại diện hợp pháp của OC ông Lê Xuân T trình bày:

-OC có Invenco đại diện đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục pháp luật quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của OC. Chính Công ty P đã vi phạm pháp luật mà không chịu khắc phục ngay vi phạm, cố tình kéo dài vụ việc, mọi thiệt hại xảy ra do hành vi vi phạm pháp luật của Công ty P phải do Công ty P gánh chịu.

-Đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty P.

Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định pháp luật trong quá trình thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

-Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 55, Điều 56 và Điều 57 Luật Tố tụng hành chính. Thủ tục ủy quyền hợp lệ theo quy định Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung, đề nghị:

-Đình chỉ giải quyết yêu cầu buộc CCHQ A thực hiện hành vi thông quan cho lô hàng thuộc tờ khai hải quan số 300678893930/B11 ngày 11/01/2016.

Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của Công ty P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]. Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính:

-Công ty P khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 150/QĐ-SHTT ngày 13/01/2016 của Chi cục trưởng CCHQ A, yêu cầu Chi cục trưởng CCHQ A chấm dứt hành vi tạm giữ trái pháp luật đối với hàng hóa của Công ty P, yêu cầu CCHQ A bồi thường số tiền hàng hóa bị tạm giữ là bánh kẹo không còn giá trị sử dụng và số tiền lưu container và lưu bãi kể từ ngày hết thời hạn tạm dừng thủ tục hải quan theo quy định cho đến ngày giải tỏa lô hàng (tạm tính đến ngày Tòa án xét xử vụ án là ngày 26/02/2020). Căn cứ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 3 và Khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì đây là quyết định hành chính và hành vi hành chính và là đối tượng khởi kiện tại Tòa án.

-Người bị kiện là Chi cục trưởng CCHQ A và CCHQ A nên theo quy định tại Khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì vụ án thuộc thẩm quyền xét xử theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Ngày 13/01/2016 Chi cục trưởng CCHQ A ra quyết định 150/QĐ-SHTT, đến ngày 10/11/2016 Công ty P nộp đơn khởi kiện quyết định này là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của Công ty P.

Theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Công ty P yêu cầu:

-Yêu cầu hủy Quyết định số 150/QĐ-SHTT ngày 13/01/2016.

-Yêu cầu Chi cục trưởng CCHQ A chấm dứt hành vi tạm giữ trái pháp luật đối với hàng hóa xuất khẩu của Công ty P.

-Yêu cầu CCHQ A bồi thường số tiền hàng hóa bị tạm giữ là sản phẩm bánh kẹo không còn giá trị sử dụng và số tiền lưu container và lưu bãi kể từ ngày hết thời hạn tạm dừng thủ tục hải quan (theo Công ty P là ngày 10/2/2016) đến ngày 26/02/2020, tổng cộng là 50.831,72 USD tương đương 1.178.787.587 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty P đề nghị bổ sung đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty P là: Hủy Biên bản số 05/BB-HC ngày 30/3/2016. Tuy nhiên, đại diện hợp pháp của Công ty P không đồng ý với đề nghị này nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

-Đối với yêu cầu buộc CCHQ A thực hiện hành vi thông quan cho lô hàng thuộc tờ khai hải quan số 300678893930/B11 ngày 11/01/2016, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết do Công ty P rút yêu cầu.

[3].Diễn biến vụ việc tranh chấp:

Ngày 11/01/2016 Công ty P thực hiện thủ tục xuất khẩu một lô hàng có tờ khai xuất khẩu số 3000678893930/B11.

Ngày 12/01/2016 Invenco đại diện cho chủ sở hữu nhãn hiệu “ChocoPie” là OC có đơn tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với lô hàng bánh Chocopie thuộc tờ khai hải quan xuất khẩu số: 300678893930/B11 ngày 11/01/2016 của Công ty P vì có chứa yếu tố xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Ngày 13/01/2016, Chi cục trưởng CCHQ A ra Quyết định số 150/QĐ-SHTT có nội dung là tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa là lô hàng (bánh Choco Pie) của Công ty P theo đơn đề nghị của Invenco.

Ngày 14/01/2016 CCHQ A cùng Đội 4 Cục Điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan với sự chứng kiến của Công ty P, Invenco đã mở kiểm tra lô hàng và lấy mẫu niêm phong giao cho Đội 4 Cục Điều tra chống buôn lậu lập Phiếu trưng cầu giám định gửi Viện Khoa học sở hữu trí tuệ.

Ngày 22/01/2016 Viện Khoa học sở hữu trí tuệ có kết luận giám định Sở hữu công nghiệp số NH019-16TC/KLGĐ, theo đó thì dấu hiệu Choco Pie gắn trên vỏ hộp sản phẩm bánh bọc sô cô la nhân dẻo Choco Pie (loại 168g và 336g) là yếu tố xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 16915 ngày 31/05/1995, 23610 ngày 01/08/1997 và 29923 ngày 03/03/1999 do Cục Sở hữu trí tuệ cấp cho OC.

Ngày 26/01/2016 Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh đại diện cho Công ty P có Văn bản số 88.16/VPNH gửi CCHQ A (kèm tài liệu chứng minh) yêu cầu dừng xử lý vi phạm của Công ty P đối với nhãn hiệu đang được pháp luật bảo hộ, tiếp tục cho thực hiện thủ tục hải quan vì Công ty P hiện đang có tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ với OC.

Tại Biên bản làm việc ngày 27/01/2016 (Biên bản số 18/BBLV-HHX) do CCHQ A chủ trì, có mặt đại diện Công ty P và Invenco, phía Công ty P xác định lại nội dung yêu cầu dừng xử lý vi phạm đối với Công ty P, tiếp tục cho thực hiện thủ tục hải quan.

Do có vướng mắc về thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng xuất khẩu nên CCHQ A đã báo cáo Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh đề xin ý kiến về hướng xử lý vụ việc.

Ngày 30/3/2016, CCHQ A lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-HC1 với nội dung: Công ty P vi phạm quy định tại Điều 211 và Điều 213 Luật sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung 2009).

Tại văn bản số 2780/TCHQ-PC ngày 05/4/2016, Tổng cục Hải quan chỉ đạo Cục Hải quan là vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hải quan, chuyển hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý.

Căn cứ đề xuất của Cục Hải quan, UBND TP Hồ Chí Minh có Văn bản số 3012/VP-TM ngày 13/04/2016 “V/v chỉ đạo xử lý xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu được bảo hộ” chấp thuận đề xuất của Cục Hải quan chuyển toàn bộ hồ sơ và tang vật vi phạm về xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu được bảo hộ của Công ty P cho Chi cục Quản lý Thị trường Thành phố xử lý theo quy định.

Sau khi tiếp nhận chỉ đạo của Cục Hải quan, CCHQ A đã ban hành Văn bản số 2863/KV1-XLVP “V/v chuyển hồ sơ vi phạm quyền đối với nhãn hiệu được bảo hộ” ngày 19/4/2016 để chuyển hồ sơ kèm tang vật cho Chi cục Quản lý Thị trường. Tuy nhiên, Chi cục Quản lý Thị trường chỉ nhận hồ sơ, về tang vật chưa tiếp nhận vì không có kho chứa hàng.

CCHQ A đã phát hành Văn bản số 3035/KV1-ĐHHXK ngày 22/4/2016 “V/v bàn giao tang vật của Công ty TNHH P” và Văn bản số 3778/KV1-ĐHHXK ngày 10/5/2016 “V/v bàn giao tang vật của Công ty TNHH P” yêu cầu Chi cục Quản lý Thị trường Thành phố tiếp nhận tang vật nhưng Chi cục Quản lý Thị trường không thực hiện việc tiếp nhận nên đến nay tang vật vẫn ở tại Cảng Cát Lái.

Ngày 06/09/2016 Chi cục Quản lý Thị trường chủ trì phiên họp với Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Hải quan về việc thống nhất hướng giải quyết vụ việc xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu của Công ty P theo chỉ đạo của UBND TP Hồ Chí Minh tại văn bản số 8923/VP-KT ngày 01/09/2016. Do vụ việc đang thụ lý giải quyết có phát sinh khiếu nại, tranh chấp về quyền đăng ký, quyền sở hữu đối với nhãn hiệu hàng hoá nên các bên thống nhất đề nghị giữ nguyên hiện trạng container đang chứa lô hàng vi phạm trên để chờ kết luận của Cục Sở hữu trí tuệ. Chi cục Quản lý Thị trường có Công văn số 1674/QLTT-NV ngày 07/09/2016 và 1759/QLTT-NV ngày 16/9/2016 báo cáo UBND TP Hồ Chí Minh về việc xử lý về hành vi xâm phạm quyền của Công ty P đối với nhãn hiệu được bảo hộ.

Ngày 19/09/2016, UBND TP Hồ Chí Minh có Công văn số 9752/VP-KT gửi Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố, Sở Công Thương Thành phố, Chi cục Quản lý Thị trường, Cục Hải quan về việc dừng xử lý vụ việc theo quy định pháp luật để chờ kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền. Khi có kết quả giải quyết tranh chấp khiếu nại thì Sở Khoa học và Công

nghe phối hợp Sở Công Thương, Chi cục Quản lý Thị trường báo cáo UBND TP Hồ Chí Minh xem xét xử lý.

Ngày 12/4/2017 lô hàng thuộc tờ khai hải quan số 300678893930/B11 ngày 11/01/2016 hết hạn sử dụng (theo Công ty P xác định).

Ngày 18/07/2017, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành các Quyết định số 2293/QĐ-SHTT, 2294/QĐ-SHTT, 2295/QĐ-SHTT về việc bác bỏ yêu cầu của Công ty P hủy bỏ các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu ChocoPie số 23610, 29923, 16915 của OC.

Ngày 31/10/2017 UBND TP Hồ Chí Minh có công văn số 14207/VP-KT về việc xử lý hành vi xâm phạm quyền nhãn hiệu ChocoPie, giao Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục thụ lý hồ sơ vụ việc xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu được bảo hộ của Công ty P.

Ngày 16/11/2017 Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 1097/QĐ-SHCN về việc thanh tra chuyên ngành về sở hữu trí tuệ, trong đó có kiểm tra thực tế hàng hóa thuộc tờ khai hải quan xuất khẩu số 300678893930/B11 ngày 11/01/2016 đang để tại Cảng Cát Lái. Đoàn thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính về sở hữu công nghiệp số 52/BB-VPHC ngày 22/11/2017.

Ngày 04/12/2017 UBND TP Hồ Chí Minh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6300/QĐ-XPHC ngày 04/12/2017 xử phạt Công ty P số tiền 246.000.000 đồng và buộc tiêu hủy tang vật là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty P.

[4.1]. Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 150/QĐ-SHTT ngày 13/01/2016.

[4.1.1]. Xét về hình thức:

Quyết định số 150/QĐ-SHTT ngày 13/1/2016 của Chi cục trưởng CCHQ A ban hành đúng hình thức và thẩm quyền ban hành (mẫu số 03/SHTT ban hành kèm theo Thông tư 13/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015). Quyết định được giao cho các bên liên quan ngay sau khi ban hành.

[4.1.2]. Xét về nội dung:

Theo đơn tạm dừng làm thủ tục hải quan ngày 12/01/2016 của Invenco đại diện cho chủ sở hữu nhãn hiệu “ChocoPie” là OC (kèm theo đơn là các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 16915 ngày 27/10/1994 và được cấp lại theo Quyết định cấp lại số 164/QĐ-SHTT ngày 29/01/2015 của Cục SHTT, Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 23610 ngày 01/8/1997 và số 29923 ngày 03/3/1999 và bằng chứng vi phạm của Công ty P về việc nhiều lần xuất khẩu hàng hóa có dấu hiệu vi phạm nhãn hiệu hàng hóa của OC), đến ngày 13/01/2016, CCHQ A đã ra quyết định số 150/QĐ-SHTT để tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với lô hàng bánh Chocopie thuộc tờ khai hải quan xuất khẩu số: 300678893930/B11 ngày 11/01/2016 của Công ty P.

Căn cứ quy định tại Điều 73 và Điều 74 Luật Hải quan, thì Invenco có quyền đại diện OC làm đơn yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với lô

hàng của Công ty P vì nghi ngờ lô hàng có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đồng thời Invenco đã nộp khoản tiền đảm bảo theo quy định của pháp luật, cam kết bồi thường thiệt hại và các chi phí phát sinh do việc đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan không đúng nên CCHQ A phải tiếp nhận đơn và ban hành quyết định số 150/QĐ-SHTT ngày 13/01/2016.

Thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan tại Quyết định số 150/QĐ-SHTT ngày 13/01/2016 là 10 ngày làm việc tính kể từ ngày người nộp đơn yêu cầu nhận quyết định là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư 13/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015

Do vậy, Chi cục trưởng CCHQ A ban hành quyết định trên là có căn cứ và đúng trình tự, đúng pháp luật.

Ngày 14/01/2016 thủ tục lấy mẫu tang vật được thực hiện và gửi Viện Khoa học sở hữu trí tuệ để giám định. Ngày 22/01/2016 Viện Khoa học sở hữu trí tuệ có kết luận dấu hiệu Choco Pie gắn trên vỏ hộp sản phẩm bánh bọc sô cô la nhân dẻo Choco Pie (loại 168g và 336g) là yếu tố xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 16915 ngày 31/05/1995, 23610 ngày 01/08/1997 và 29923 ngày 03/03/1999 do Cục Sở hữu trí tuệ cấp cho OC.

Kết quả giám định là cơ sở tiếp theo khẳng định yêu cầu của Invenco là có căn cứ, Quyết định số 150/QĐ-SHTT ngày 13/01/2016 đã được Chi cục trưởng CCHQ A được ban hành kịp thời, đúng pháp luật, có trách nhiệm.

[4.2]. Đối với yêu cầu Chi cục trưởng CCHQ A chấm dứt hành vi tạm giữ trái pháp luật đối với hàng hóa của Công ty P.

[4.2.1]. Ngày 26/01/2016 Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh đại diện cho Công ty P có văn bản số 88.16/VPNH ngày 26/01/2016 gửi CCHQ A yêu cầu dừng xử lý vi phạm của Công ty P đối với nhãn hiệu hàng hóa đang được pháp luật bảo hộ vì Công ty P đã có văn bản gửi Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp đối với các Giấy chứng nhận đăng ký số 16915; 23610 và 29923 đối với nhãn hiệu Orion chocoPie nên tại Biên bản làm việc số 18/BBLV-HHX do CCHQ A chủ trì làm việc với các bên đương sự đã kết luận *“Trong thời gian chờ ý kiến trả lời của Cục sở hữu trí tuệ, cơ quan chưa tiến hành xử lý vi phạm đối với hành vi xâm phạm quyền theo kết luận giám định nêu trên”*.

Ngày 05/02/2016 Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 916/SHTT về việc cung cấp ý kiến gửi Chi cục Hải quan nêu vụ việc khiếu nại của Công ty P đang được xem xét giải quyết.

Như vậy, Công ty P đã có hành vi *“xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu được bảo hộ”*, đang bị xử lý thì lại yêu cầu được dừng xử lý vi phạm để khiếu nại nên Công ty P phải có trách nhiệm đối với các hậu quả pháp lý phát sinh (nếu có) đối với yêu cầu của mình.

[4.2.2]. Việc xử lý vi phạm pháp luật của CCHQ A .

Tại khoản 1 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính có quy định: *“Khi phát hiện vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản, ...”*.

Tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định 127/2013-NĐCP ngày 15/10/2013 quy định: *“Trong một lô hàng có hàng hóa là tang vật vi phạm và hàng hóa không phải là tang vật vi phạm thì chỉ được tạm giữ hàng hóa là tang vật vi phạm. Trường hợp chưa xác định được có vi phạm xảy ra hay không thì chỉ lấy mẫu hàng hóa để làm cơ sở xác định”*.

Tại Khoản 1 Điều 30 Nghị định 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 quy định: *“Khi phát hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, những người có thẩm quyền từ Điều 16 đến Điều 21 của Nghị định này và công chức, viên chức đang thi hành công vụ có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính”*.

Nên việc CCHQ A lập Biên bản số 05/BB-HC1 là không trái pháp luật.

Tuy nhiên, quy định tại Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP không giao cho cơ quan hải quan thẩm quyền xử phạt đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng xuất khẩu nên sau khi ban hành Quyết định số 150/QĐ-SHTT ngày 13/01/2016, đủ căn cứ xác định có hành vi vi phạm pháp luật, CCHQ A chỉ lập biên bản vi phạm hành chính mà không thụ lý, không ra quyết định tạm giữ và chuyển vụ việc cho Chi cục Quản lý Thị trường từ ngày 19/4/2016 (theo chỉ đạo của UBND TP Hồ Chí Minh tại văn bản số 3012/VP-TM ngày 13/4/2016) để xử lý là đúng quy định tại điểm d Khoản 4 Điều 10 Thông tư 13/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015.

Như vậy, CCHQ A đã thực hiện đúng nhiệm vụ, xử lý vụ việc đúng pháp luật.

Việc đại diện Công ty P cho rằng thời hạn giải quyết việc tạm dừng chỉ có 10 ngày theo quy định, nếu hết thời hạn tạm dừng OC không khởi kiện dân sự và Chi cục Hải quan không quyết định thụ lý thủ tục xử lý vi phạm hành chính thì phải tiếp tục làm thủ tục hải quan cho lô hàng của Công ty P là không đúng, vì hàng hóa xuất khẩu chỉ được thông quan khi không vi phạm pháp luật hoặc có vi phạm pháp luật nhưng đã được xử lý và thuộc trường hợp được thông quan.

[4.2.3]. Sau ngày 19/4/2016 CCHQ A không còn thẩm quyền xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật của Công ty P. Chi cục Quản lý Thị trường có trách nhiệm xử lý hồ sơ vi phạm và tang vật theo chỉ đạo của UBNDTP Hồ Chí Minh nhưng không tiếp nhận tang vật (dù CCHQ A nhắc nhở nhiều lần) nên việc giải tỏa hàng hóa không thuộc thẩm quyền của CCHQ A và cũng không thể nói Chi cục trưởng CCHQ A hay CCHQ A tạm giữ hàng hóa trái pháp luật dù tang vật vẫn ở Cảng Cát Lái.

Thực tế, Công ty P biết rõ nguyên nhân sự việc nên đã ban hành văn bản số 53/2016/CVPN “V/v đề nghị xử lý lô hàng Công ty P” ngày 20/8/2016 gửi Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ có nội dung: *“đề nghị Thanh tra Sở Khoa*

học và Công nghệ sớm có quyết định giải tỏa lô hàng, để tránh thiệt hại phát sinh và đảm bảo quyền lợi cho doanh nghiệp”.

[4.2.4]. Việc xử lý vi phạm sau ngày 19/4/2016 bị gián đoạn, kéo dài là do Công ty P khiếu nại tại Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ đối với nhãn hiệu Orion chocoPie (thời gian giải quyết từ tháng 01/2016 đến tháng 7/2017) mà cụ thể là ngày 19/9/2016 UBND TP Hồ Chí Minh có văn bản số 9752/VP-KT chỉ đạo dừng xử lý vụ việc để chờ kết quả giải quyết của Cục Sở hữu trí tuệ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 28 Nghị định 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013.

Trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại của Công ty P tại Cục Sở hữu trí tuệ, lô hàng thuộc tờ khai hải quan số 300678893930/B11 ngày 11/01/2016 của Công ty P hết hạn sử dụng.

Thực tế, sau ngày 19/4/2016, không có văn bản nào của UBND TP Hồ Chí Minh chỉ đạo trả hồ sơ cho CCHQ A giải quyết, yêu cầu CCHQ A cho thông quan hàng hóa hoặc yêu cầu CCHQ A phải giải tỏa hàng hóa; Thời gian này, CCHQ A chỉ được các cơ quan có thẩm quyền xử lý vụ việc mời tham gia phối hợp giải quyết nên các ý kiến, đề nghị của CCHQ A chỉ để tham vấn, tham khảo và không mang tính quyết định.

[4.2.5]. Từ phân tích trên, có đủ cơ sở để xác định lô hàng thuộc tờ khai hải quan số 300678893930/B11 ngày 11/01/2016 của Công ty P đã vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, nên hàng hóa xuất khẩu không đủ điều kiện thông quan và vụ việc vi phạm phải chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật. Đồng thời, việc xử lý của các cơ quan có thẩm quyền bị gián đoạn, kéo dài là do lỗi của Công ty P.

Công ty P cho rằng Chi cục trưởng CCHQ A có hành vi tạm giữ hàng hoá trái quy định của pháp luật nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

[4.3]. Yêu cầu CCHQ A bồi thường toàn bộ giá trị hàng hóa bị tạm giữ, số tiền lưu container và lưu bãi kể từ ngày hết thời hạn tạm dừng thủ tục hải quan theo quy định (theo Công ty P xác định là ngày 10/2/2016) cho đến ngày giải tỏa lô hàng.

Ngày 27/01/2016 tại cuộc họp về việc xử lý lô hàng bị tạm dừng làm thủ tục hải quan sau khi đã có kết quả giám định của Viện khoa học Sở hữu trí tuệ, các bên thống nhất trong thời gian chờ ý kiến của Cục Sở hữu trí tuệ thì cơ quan hải quan chưa xử lý vi phạm đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của Công ty P.

Tại văn bản số 9752/VP-KT ngày 19/9/2016 về việc xử lý hành vi xâm phạm quyền nhãn hiệu “Orion ChocoPie”, UBND TP Hồ Chí Minh đã có ý kiến chỉ đạo yêu cầu Sở Khoa học công nghệ, Cục Hải quan, Chi cục Quản lý Thị trường dừng xử lý vi phạm hành chính đối với lô hàng của Công ty P đang có tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ.

Theo phân tích tại mục [4.2] CCHQ A không có hành vi tạm giữ hàng hóa trái pháp luật, không có lỗi. Lỗi làm cho việc xử lý vi phạm của Công ty P bị kéo dài thuộc về Công ty P.

Đồng thời, Công ty Invenco đã có Văn bản số 52/BTT ngày 17/8/2016 và số 52-1/BTT ngày 25/08/2016 khẳng định không đồng ý cho giải tỏa lô hàng, đề nghị giữ nguyên hiện trạng container và không cho giải tỏa nếu không có sự đồng ý của người bị xâm phạm nhãn hiệu. OC cam kết bồi thường mọi chi phí phát sinh trong trường hợp các nhãn hiệu ChocoPie bị hủy bỏ hiệu lực bởi cơ quan có thẩm quyền.

Do đó, việc Công ty P yêu cầu Chi cục Hải quan Abồi thường toàn bộ giá trị hàng hóa bị tạm giữ, số tiền lưu container và lưu bãi kể từ ngày hết thời hạn tạm dừng thủ tục hải quan theo quy định cho đến ngày giải tỏa lô hàng là không có cơ sở.

[4.4]. Từ những phân tích trên, cho thấy lập luận và yêu cầu của Công ty P là không thuyết phục, không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ việc, không đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Công ty P.

[5]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]. Công ty P phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối yêu cầu bồi thường thiệt hại bị bác bỏ là 47.363.600 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Luật Tổ tụng hành chính;
- Căn cứ Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án;
- Luật sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);
- Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Thông tư 13/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 quy định “Về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ”;

- Nghị định 127/2013-NĐCP ngày 15 tháng 10 năm 2013 “Quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan”;

- Nghị định 99/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp”;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án”;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH P đối với Chi cục trưởng Chi cục Hải quan A và Chi cục Hải quan A đối với các yêu cầu khởi kiện sau:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 150/QĐ-SHTT ngày 13/1/2016 “Về việc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa” của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan A.

- Yêu cầu buộc Chi cục trưởng Chi cục Hải quan A chấm dứt hành vi tạm giữ trái pháp luật đối với hàng hóa của Công ty TNHH P.

- Yêu cầu buộc Chi cục Hải quan A phải bồi thường:

+ Giá trị hàng hóa bị tạm giữ là sản phẩm bánh kẹo không còn giá trị sử dụng với giá trị thiệt hại là 8.560,92 USD.

+ Tiền lưu container và lưu bãi kể từ ngày hết thời hạn tạm dừng thủ tục hải quan theo quy định (10/02/2016) cho đến ngày giải tỏa lô hàng theo chi phí là 26 USD/ngày, thiệt hại tạm tính đến ngày 26/02/2020 là: (26 USD/ngày x 1478 ngày) + 10% VAT = 42.270,8USD.

Tổng cộng số tiền phải bồi thường tương đương 1.178.787.587 (một tỉ một trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm tám mươi bảy) đồng.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc Chi cục Hải quan A thực hiện hành vi thông quan cho lô hàng thuộc tờ khai hải quan số 300678893930/B11 ngày 11/01/2016 của Công ty TNHH P.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty TNHH P phải chịu số tiền án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Chuyển số tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH P đã nộp là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2016/0031565 ngày 22/11/2016 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh sang thành tiền án phí. Công ty TNHH P đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

- Công ty TNHH P còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 47.363.600 (bốn mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Bảo Nguyên

